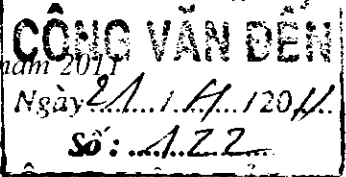


Số: 2241/BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2011



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam)

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã được Đại hội thông qua, trong đó định hướng phát triển GTVT được nêu rõ trong các Văn kiện Đại hội. Cụ thể:

- Báo cáo Chính trị Đại hội đã xác định trong 5 năm tới: “Hoàn thiện quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng cả nước. Phát triển có trọng tâm, trọng điểm và đầu tư tập trung, dứt điểm, kiên quyết hoàn thành những công trình kết cấu hạ tầng kinh tế then chốt theo hướng hiện đại và tương đối đồng bộ ở các vùng động lực phát triển, các khu công nghệ cao, các khu công nghiệp, khu kinh tế. Hoàn thiện cơ bản mạng lưới giao thông thiết yếu, đường ven biển, đường vành đai biên giới. Hiện đại hoá một số sân bay, cảng biển quan trọng và một số tuyến đường bộ trọng yếu nối kết với Trung Quốc, Lào, Campuchia. Tiếp tục hoàn thiện theo hướng hiện đại hệ thống giao thông đô thị, tập trung giải quyết tình trạng ách tắc giao thông và ngập úng ở Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời phát triển đồng bộ hệ thống vận tải địa phương, phấn đấu hầu hết xã, cụm xã có đường ô tô đến trung tâm (trừ các xã có địa hình, địa lý đặc biệt khó khăn)”.

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020 cũng ghi rõ:

“Hình thành cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại là một đột phá chiến lược, là yếu tố quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và cơ cấu lại nền kinh tế. Tập trung rà soát và hoàn chỉnh quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng trong cả nước và trong từng vùng, nhất là giao thông...”.

“Đa dạng hoá hình thức đầu tư, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, kể cả đầu tư nước ngoài tham gia phát triển kết cấu hạ tầng.

Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam, nâng cấp đường sắt hiện có, xây dựng hệ thống đường sắt đô thị ở các thành phố lớn. Trên cơ sở quy hoạch, chuẩn bị các điều kiện để từng bước xây dựng đường sắt cao tốc Bắc - Nam với lộ trình phù hợp; xây dựng một số cảng biển và cảng hàng không hiện đại; cải tạo và nâng cấp hạ tầng đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Từng bước hình thành đồng bộ trục giao thông Bắc - Nam, các trục hành lang Đông - Tây bảo đảm liên kết các phương thức vận tải; xây dựng các tuyến đường bộ đối ngoại đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế...”.

Thực hiện các Văn kiện Đại hội, Bộ GTVT xây dựng chương trình hành động phát triển KTXH với những nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu

Thực hiện thắng lợi các mục tiêu trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam xác định và trong "*Chiến lược phát triển giao thông vận tải đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*" được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 35/2009/QĐ-TTg ngày 3/3/2009.

Trước mắt, hoàn thành Kế hoạch 5 năm 2011-2015 đã trình Thủ tướng Chính phủ với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Vận tải: Tăng trưởng bình quân 9,48% về tấn hàng hóa và 10% về lượt hành khách. Phân đấu kiềm chế và giảm về số vụ tai nạn giao thông hàng năm trên cả 3 tiêu chí.

- Công nghiệp: Tăng trưởng bình quân trên 10%/năm về GTSX CN.

- Kết cấu hạ tầng: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tuyến đường bộ cao tốc; đầu tư và khai thác có hiệu quả các cảng biển cửa ngõ quốc tế, các cảng hàng không quốc tế và phát triển mạnh giao thông đô thị bằng phương thức vận tải nhanh, khối lượng lớn (vận tải bánh sắt) ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Tập trung cho các công trình ưu tiên giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông. Phân đấu cơ bản hoàn thành đưa vào cấp hệ thống CSHT GTVT; hoàn thành một số đoạn cao tốc trên hành lang Bắc Nam; phát triển giao thông vận tải địa phương, phân đấu 100% xã, cụm xã có đường ô tô đến trung tâm (trừ một số ít xã có địa hình, địa lý đặc biệt khó khăn)...

II. Các nhiệm vụ chủ yếu

1. Công tác xây dựng thể chế, văn bản QPPL

- Tiếp tục xây dựng; rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý các văn bản QPPL về GTVT để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ kịp thời đáp ứng yêu cầu đổi mới của nền kinh tế;

- Tiến hành nghiên cứu rà soát những bất cập của Luật/Bộ luật về lĩnh vực GTVT để kiến nghị Chính phủ, Quốc hội xem xét việc sửa đổi, bổ sung và đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội. Trong đó dự kiến đề xuất xây dựng pháp luật quan trọng như:

+ Luật Giao thông đường thủy nội địa (sửa đổi, bổ sung)

+ Bộ luật Hàng hải Việt Nam (sửa đổi, bổ sung)

+ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi, bổ sung)

+ Luật Đường sắt (sửa đổi, bổ sung)

+ Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi, bổ sung)

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong ngành GTVT.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư; hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, về quản lí và bảo trì KCHT GTVT.

(Thực hiện: Vụ Pháp chế cùng Tổng cục/Cục)

- Rà soát công tác quy hoạch theo chỉ thị 2178/CT-TTg ngày 2/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược, các quy hoạch đã được phê duyệt, lập các quy hoạch còn thiếu; tổ chức công bố và quản lý thực hiện quy hoạch, đồng thời theo dõi chặt chẽ để điều chỉnh bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế.

(Thực hiện: Vụ KHĐT, Viện chiến lược và Phát triển GTVT. Tổng cục/Cục)

2. Công tác vận tải và đảm bảo trật tự, an toàn giao thông

- Phần đầu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng vận tải hành khách và hàng hóa trong kế hoạch 5 năm 2011-2015 và chiến lược phát triển GTVT đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phối hợp với Bộ Tài chính để xây dựng các chính sách phù hợp về phí, lệ phí, giá dịch vụ các loại hình vận tải góp phần kiểm soát lạm phát, bình ổn thị trường, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp, đời sống nhân dân.

- Hoàn thiện và trình Chính phủ thông qua Chiến lược bảo đảm TTATGT đường bộ quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 để làm cơ sở cho việc tổ chức triển khai các giải pháp đồng bộ về bảo đảm ATGT đường bộ; tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; theo dõi đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 16/2008/NQ-CP ngày 31/7/2008 của Chính phủ về từng bước khắc phục ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức thực hiện tìm kiếm - cứu nạn trong giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không; phân đấu giảm tai nạn giao thông cả 3 mặt: số vụ, số người bị chết, số người bị thương; tiếp tục và kiên trì thực hiện mục tiêu hàng năm giảm số người chết do tai nạn giao thông từ 3-5% so với năm trước.

(Thực hiện: Vụ Vận tải, Vụ ATGT, Tổng cục/Cục)

3. Công tác đầu tư xây dựng

Tăng cường sự phối hợp với các Bộ ngành trong quá trình huy động vốn xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông theo hướng huy động mọi nguồn lực để triển khai thực hiện các dự án quan trọng, cấp thiết. Triển khai thí điểm thành công một số dự án lớn theo hình thức PPP. Nhanh chóng triển khai thành lập Quỹ bảo trì và đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, trước hết là Quỹ bảo trì đường bộ... Cụ thể:

- Đường bộ: Hoàn thành đưa vào cấp hệ thống quốc lộ, từng bước nâng cấp

các đoạn tránh các khu đô thị, các điểm xung yếu, kết hợp tăng cường công tác quản lý bảo trì để nâng cao năng lực thông qua và đảm bảo ATGT. Hoàn thành cơ bản xây dựng các đoạn tuyến cao tốc trọng yếu trên trục Bắc Nam, các tuyến cao tốc kết nối cảng biển, cửa ngõ quốc tế, các trung tâm kinh tế lớn, cụ thể: Giẽ – Ninh Bình, Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Thái Nguyên, Hà Nội - Lào Cai, Biên Hoà - Vũng Tàu, TP HCM – Long Thành – Dầu Giây, VĐ3 Hà Nội; triển khai các công trình: Đà Nẵng – Quảng Ngãi, Bến Lức – Long Thành, Dầu Giây - Phan Thiết, Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ, một số đoạn trên các tuyến vành đai đô thị lớn (Hà Nội: VĐ4, VĐ5; TP HCM: VĐ 3, VĐ 4)...

- Đường sắt: Tiến hành công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đường sắt đô thị, đường sắt kết nối các cảng biển lớn, đường sắt đối ngoại, đường sắt vành đai làm cơ sở kêu gọi đầu tư và tìm kiếm nguồn vốn đầu tư. Tập trung khôi phục nâng cấp các tuyến đường sắt chủ yếu hiện có vào cấp kỹ thuật, tăng cường công tác quản lý bảo trì nâng cao năng lực và an toàn chạy tàu. Chuẩn bị các thủ tục để sớm khởi công một số đoạn tuyến đường sắt có nhu cầu vận tải lớn, các tuyến vận tải quốc tế, đường sắt xuống các cảng biển cửa ngõ, các tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh... Trong đó sớm hoàn thành đưa vào sử dụng tuyến đường sắt Yên Viên - Hạ Long – Cái Lân, tuyến đường sắt đô thị Cát Linh – Hà Đông, tuyến Bến Thành - Suối Tiên...

- Đường thủy nội địa: Tiếp tục cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thủy nội địa chính vào cấp kỹ thuật; nâng cấp các tuyến vận tải ven biển, các cửa: Lạch Giang, sông Đáy, Cửa Tiểu, cửa sông Soài Rạp, các cửa sông khu vực miền trung; đảm bảo đầy đủ hệ thống phao tiêu, báo hiệu để các phương tiện thủy hoạt động 24/24h.

- Hàng hải: Đầu tư đồng bộ, hiện đại hệ thống cảng biển và luồng vào cảng. Từng bước xây dựng cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong, cảng cửa ngõ quốc tế tại Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu, các cảng đầu mối chuyên dùng để tiếp chuyển hàng rời, hàng lỏng phục vụ các khu công nghiệp. Chú trọng cải tạo nâng cấp các cảng hiện có để khắc phục tình trạng yếu kém về chất lượng và lạc hậu về kỹ thuật công nghệ.

- Hàng không: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các cảng hàng không quốc tế và nội địa hiện có đáp ứng nhu cầu khai thác hàng không ngày càng tăng, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả đầu tư và khai thác nhằm tăng sức cạnh tranh đối với các cảng hàng không trong khu vực. Chuẩn bị thủ tục để khởi công xây dựng CHK QT Long Thành. Hoàn thành, đưa vào khai thác các công trình hàng không lớn như T2 Nội Bài, CHK Dương Tơ, nhà ga Đà Nẵng...

Dự kiến trong 5 năm tới hoàn thành làm mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng khoảng 6.000 km đường (trong đó khoảng 1.000km đường cao tốc), 44.600 m cầu đường bộ; xây dựng mới 150 km đường sắt; xây dựng thêm 12,5 km cầu cảng biển đáp ứng năng lực thông qua cảng vào năm 2015 hơn 500 triệu tấn.

Chi tiết danh mục các công trình giao thông chính như phụ lục đính kèm

(Thực hiện: Vụ KHĐT, Cục QLXD&CL CT GT, Tổng cục/Cục, Ban QLDA)

4. Các công tác khác:

4.1. Cải cách hành chính

- Tiếp tục triển khai chương trình hành động của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quy tắc chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, những việc được làm và không được làm của cán bộ, công chức, viên chức và Quy định về văn hóa ứng xử, giao tiếp trong thi hành công vụ, đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm thi hành công vụ của mỗi cán bộ, công chức.

- Thành lập Phòng kiểm soát thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT/VPCP-BNV ngày 26/01/2011, để thực hiện ngay công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.

- Thực hiện tốt các công tác tiếp nhận, xử lý thông tin của cử tri, Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thông tin báo chí, tuyên truyền trong và ngoài nước.

(Thực hiện: Văn phòng Bộ, Vụ TCCB)

4.2. Đổi mới phát triển DN và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa doanh nghiệp theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 63/2003/QĐ-TTg ngày 21/4/2003, số 95/2005/QĐ-TTg ngày 06/5/2005, số 1333/QĐ-TTg ngày 04/7/2007 và số 1729/QĐ-TTg ngày 29/12/2006.

- Nghiên cứu sắp xếp lại các cơ sở đào tạo gồm chuyển đổi, tách nhập, cho phù hợp với hướng dẫn chung của Bộ GDĐT, Bộ LĐ-TB&XH và đặc điểm cụ thể của Ngành, kể cả thành lập mới cơ sở đào tạo, hình thành một số trung tâm đào tạo chất lượng cao, đề tập trung đầu tư xây dựng cơ sở giảng dạy hiện đại làm mẫu cho các cơ sở khác.

- Trên cơ sở sắp xếp lại cơ sở đào tạo, tiến hành xây dựng kế hoạch đầu tư cùng các giải pháp huy động vốn, phân đầu theo hướng đến 2010, 2015 tất cả các cơ sở đào tạo đều được đầu tư các thiết bị, phương tiện đào tạo hiện đại. Cùng cố, nâng cao năng lực đào tạo sau đại học ở các cơ sở đào tạo sau đại học hiện có;

- Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc hoàn thiện, phê duyệt và triển khai Quy hoạch phát triển nhân lực ngành GTVT giai đoạn 2011-2020.

(Thực hiện: Vụ TCCB, Tổng cục Cục, các trường)

4.3. KHCN và bảo vệ môi trường

- Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không; xây dựng, triển khai các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, bảo đảm dịch vụ thông tin phục vụ quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông vận tải.
- Tập trung chuyển đổi, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình và sổ tay hướng dẫn kỹ thuật, phát triển mô hình và phần mềm phân tích kết cấu.
- Tiếp tục đầu tư tăng cường năng lực các cơ sở nghiên cứu KH - CN, tập trung đẩy mạnh các nghiên cứu ứng dụng, áp dụng công nghệ mới, hiện đại trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, khai thác bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng GTVT. Nâng cao năng lực công nghệ cho các đơn vị tư vấn, các Tổng công ty XDGT, đảm bảo tính hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu công nghệ thi công xây lắp các công trình GT, đủ năng lực tham gia đấu thầu trong nước và Quốc tế.
- Tiếp tục hỗ trợ đầu tư chiều sâu cho công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ đóng mới và sửa chữa tàu biển cỡ lớn, đủ sức cạnh tranh với các nước trong khu vực và đáp ứng yêu cầu xuất khẩu theo đơn đặt hàng. Nghiên cứu ứng dụng dây chuyền đại tu đầu máy Diesel đồng bộ, hiện đại để phục vụ công tác đại tu, tiến tới lắp ráp đầu máy trong nước. Xây dựng chiến lược đóng mới toa xe. Xây dựng và hoàn thiện một số trung tâm thử nghiệm đầu máy, toa xe. Nghiên cứu và áp dụng dây chuyền sản xuất ô tô, tăng tỷ lệ nội địa hoá để phục vụ trong nước, tiến tới xuất khẩu. Nghiên cứu ứng dụng sử dụng khí ga tự nhiên làm nhiên liệu.
- Triển khai chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; nâng cao năng lực kiểm soát ô nhiễm không khí; nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai; ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.
- Triển khai thực hiện kế hoạch hành động của Bộ GTVT về ứng phó biến đổi khí hậu theo Quyết định số 199/QĐ-BGTVT ngày 26/01/2011 của Bộ GTVT.
- Hoàn thiện, trình Thủ tướng chính phủ ban hành Lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo tiêu chuẩn Euro 3, 4, 5 theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị.
- Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và cơ sở sản xuất công nghiệp thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật.

(Thực hiện: Vụ KHCN, Vụ Môi trường, Tổng cục Cục)

4.4. Hợp tác quốc tế

- Triển khai trên phạm vi rộng, chú trọng chiều sâu các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế cả về song phương cũng như đa phương trong các lĩnh vực hàng hải, hàng không, đường bộ, đường sắt và đường sông.

- Triển khai tốt hơn nữa công tác đàm phán, ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế. Tăng cường ký kết, thực hiện các Thỏa thuận quốc tế cấp Bộ với các đối tác tương ứng.

- Chú trọng hơn nữa mối quan hệ song phương với các nước láng giềng truyền thống như Lào, Căm-pu-chia, Trung Quốc.

- Tăng cường mối quan hệ với các đối tác có tính chiến lược như Nhật Bản, Hàn Quốc...; với các tổ chức tài chính quốc tế như WB, JICA, ADB để thu hút đầu tư vào lĩnh vực giao thông vận tải...

- Tích cực mở rộng mối quan hệ với các đối tác quan trọng nhưng chưa khai thác hết tiềm năng như với Hoa Kỳ, Nga, EU...

- Đẩy mạnh thu hút nguồn vốn ODA, thúc đẩy công tác xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Tham gia tích cực vào hoạt động của các tổ chức quốc tế như Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO), Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) để tranh thủ sự hợp tác giúp đỡ của các tổ chức này trong công tác an toàn, an ninh hàng hải, hàng không.

(Thực hiện: Vụ HTQT, các Cục/Tổng cục)

4.5. Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Chương trình hành động của Bộ GTVT thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, trong đó đặc biệt chú trọng đến các biện pháp phòng ngừa theo qui định của Luật phòng chống tham nhũng và qui định cụ thể của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện công khai tài chính tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

(Thực hiện: Vụ TCCB, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ)

4.6. Thanh tra, kiểm tra

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thanh tra;

- Chú trọng trong việc lập kế hoạch thanh tra hàng năm trong đó tập trung vào các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; chú trọng vào một số dự án đầu tư trọng điểm, phức tạp mà dư luận quan tâm để tiến hành thanh tra; thực hiện thanh tra cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại một số đơn vị cổ phần theo chương trình, kế hoạch của Thanh tra Chính phủ.

- Tổ chức thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, pháp luật về khiếu nại tố cáo, thực hành tiết kiệm; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tăng cường thanh tra chuyên ngành đối với việc chấp hành pháp luật chuyên ngành; chú trọng thanh tra việc chấp hành các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chuyên ngành và các vấn đề liên quan trực tiếp đến bảo đảm trật tự an toàn giao thông vận tải ở các lĩnh vực, ở các khu vực trọng điểm có lưu lượng giao thông cao.

- Chỉ đạo hoạt động thanh tra tiếp tục tăng cường thanh tra công tác bảo vệ hành lang an toàn công trình giao thông.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; xử lý kịp thời đúng thẩm quyền.

- Công tác tiếp công dân phải được tập trung giải quyết dứt điểm, có sự phối hợp đồng bộ với các cấp các ngành có liên quan theo đúng thẩm quyền và đúng với pháp luật.

(Thực hiện: Thanh tra Bộ, các Cục/Tổng cục)

III. Tổ chức thực hiện

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này, Bộ GTVT yêu cầu các đơn vị xây dựng chương trình hành động của đơn vị mình, tổ chức thực hiện nghiêm túc và báo cáo kết quả hàng năm về Bộ (trước ngày 30/11 hàng năm). Văn phòng Bộ tổng hợp, trình Bộ trưởng báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định. ;

Nơi nhận:

- VPCP ;
- Bộ KH&ĐT;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Đảng ủy, Công đoàn cơ quan Bộ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TH (5).

BỘ TRƯỞNG



Hồ Nghĩa Dũng

**BIỂU: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
LỚN ĐƯỢC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRONG GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

STT	Tên dự án	Dự kiến thời gian hoàn thành	Quy mô xây dựng đã được phê duyệt
A	Đường bộ		
1	Đoạn Cầu Giẽ - Ninh Bình (GD1)	Trước 2015	56km, cao tốc 6 làn xe, giai đoạn I 4 làn xe
2	Đoạn Ninh Bình - Thanh Hoá (Nghị Sơn)	Sau 2015	121km, cao tốc 8 làn xe, giai đoạn I 6 làn xe
3	Đoạn Thanh Hoá (Nghị Sơn) - Hà Tĩnh (Bãi Vọt)	Sau 2015	96km, cao tốc 6 làn xe, giai đoạn I 4 làn xe
4	Đoạn Huế - Đà Nẵng	Sau 2015	105km, 4-6 làn xe
5	Đoạn Đà Nẵng - Quảng Ngãi	2016	125km, 4 làn xe
6	Đoạn Quảng Ngãi - Quy Nhơn	Sau 2015	180km, 4-6 làn xe
7	Đoạn Dầu Giây - Phan Thiết	Sau 2015	98,3km, 6 làn xe
8	Đoạn Phan Thiết - Nha Trang	Sau 2015	200km, 4-6 làn xe
9	Đoạn Bến Lức - Long Thành	2017	58 km, cao tốc loại A, 4-8 làn xe
10	Đoạn TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây	Trước 2015	54km cao tốc loại A; 4-8 làn xe; GD I : 4 làn
11	Đoạn Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ	Sau 2015	82km, 4-6 làn xe
12	Tuyến Hà Nội - Lào Cai		
13	- Giai đoạn 1	Trước 2015	245km, 2-4 làn xe
14	- Giai đoạn 2	Sau 2015	19km
15	Tuyến Hà Nội - Hải Phòng	Trước 2015	105km 6 làn xe toàn tuyến
16	Tuyến Bắc Ninh - Lạng Sơn	Sau 2015	140km, 4-6 làn xe
17	Tuyến Nội Bài - Hạ Long (Mông Dương)	Sau 2015	196km, 4-6 làn xe
18	Tuyến Dầu Giây - Đà Lạt	Sau 2015	230km 4 làn xe
19	Tuyến cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu kết hợp mở rộng QL51	Trước 2015	4-6 làn xe
20	Đường Láng - Hoà Lạc	Trước 2015	6 làn cao tốc, 2 tuyến đường gom
21	Vành đai 3 - Tp.HCM	Xây dựng từng đoạn ưu tiên đến năm 2020	
22	Vành đai 4 - Tp.HCM		
23	Vành đai 4 - Tp. Hà Nội		
24	Vành đai 5 - Tp. Hà Nội		
25	Cao tốc HN - TN	Trước 2015	
26	Cầu Nhật Tân	Trước 2015	
27	Nhất Tân - Nội Bài	Trước 2015	
28	VĐ3 HN (GD2)	Trước 2015	
29	Đường Hồ Chí Minh (GD 2)	Trước 2015	
30	Cầu lớn đường Hồ Chí Minh		
-	Cầu Vam Cống	2017	2074md
-	Cầu Cao Lãnh	2017	2073md
B	Đường sắt		
1	Tuyến đường sắt trên cao Yên Viên - Ngọc Hồi (GD1)	2017	28km. (GD1:11,5km)
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai	Sau 2015	280km

3	Xây dựng tuyến đường sắt Lào - Cai - Hà Nội - Hải Phòng	Sau 2015	318km
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Đông Dàng - Hà Nội	Sau 2015	105km
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt phục vụ khai thác sản xuất Alumina - nhôm tại các tỉnh Tây Nguyên	Sau 2015	
C	Hàng hải		
1	Xây dựng cảng trung chuyển container quốc tế tại Vực Phòng, tỉnh Khánh Hòa	Trước 2015	GĐ khởi động: XD 2 bến container, HH thông qua: 0,5-0,7triệu TEU/năm
2	Xây dựng CSHH cảng biển phía Bắc tại Lạch Huyện	Trước 2015	2 bến
3	Xây dựng hương cho tàu biển trong tại bến và sông Hải	Trước 2015	40km, tàu 1-2 vạn
4	Cảng cửa ngõ quốc tế Cái Mệp - Thị Vải	Trước 2015	2 bến, tàu 80.000T, luồng tàu, đường 965
D	Hàng không		
1	Xây dựng cảng hàng không quốc tế Dương Nội - Phú Quốc	Trước 2015	2Tr. HK/năm (GĐ 1)
2	Xây dựng nhà ga T2 - cảng HKQT Nội Bài	Trước 2015	10Tr. HK/năm (GĐ 1)
3	Xây dựng ga hành khách - cảng HKQT Đà Nẵng	Trước 2015	4TrHK/năm
4	Cảng HKQT Long Thành	Sau 2015	25TrHK/năm (GĐ 1)